

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC NĂM 2020

Đợt xét tuyển: Đợt I

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
1	15007613	ĐINH MẠNH CHUNG	132462110	21/11/2002	Nam	01	1	8.60	8.75	9.75	0.75	30.60	1
2	30011797	TRẦN THỊ THÙY LINH	184425457	24/01/2001	Nữ	06	2NT	9.80	9.00	10.00		30.30	1
3	01064967	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	001302027931	23/10/2002	Nữ		2	9.80	9.50	10.00	0.50	30.05	1
4	16005469	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	026202006646	26/01/2002	Nam	06	1	9.20	8.75	9.75	0.50	29.95	1
5	01051213	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001302035151	05/07/2002	Nữ		2	9.60	9.00	10.00	0.75	29.60	1
6	29017091	TRẦN THỊ HOÀ	188009504	24/02/2002	Nữ		2NT	9.60	9.50	10.00		29.60	1
7	15011564	HÀ KHÁNH LINH	132422566	03/06/2002	Nữ		1	9.60	9.25	10.00		29.60	1
8	13000199	NGUYỄN THỊ THANH THANH	061158616	12/01/2002	Nữ	01	1	9.60	8.50	8.75		29.60	1
9	28012561	HÀ THỊ PHƯƠNG THẢO	038301016529	20/04/2001	Nữ	01	1	8.60	9.50	8.75		29.60	1
10	18004335	VŨ TRÍ VIỆT	122437433	13/01/2002	Nam		1	9.80	9.50	9.50		29.55	3
11	17013488	VŨ KIM THIÊN	022302006762	16/05/2002	Nữ		1	9.40	8.50	10.00	0.75	29.40	1
12	28010741	HÀ THỊ LỆ QUYÊN	038302014051	21/07/2002	Nữ	01	1	9.20	8.50	8.75		29.20	1
13	19000181	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	125914841	24/12/2002	Nữ		2	9.60	9.50	9.75		29.10	1
14	23001268	MAI NGỌC THANH HOA	113777038	16/06/2002	Nữ	01	1	8.60	8.75	9.00		29.10	1
15	26017983	BÙI NGỌC ĐỨC	034202001909	02/08/2002	Nam		2NT	9.80	9.00	9.75		29.05	1
16	28011213	HOÀNG THÁI SƠN	038202015304	20/04/2002	Nam		1	9.00	9.00	10.00	0.25	29.00	1
17	29025167	HÀ TIỂU YẾN	187830046	12/02/2002	Nữ	01	1	9.20	7.75	9.25		28.95	1
18	15013116	NGUYỄN THỊ THU NHUNG	132435478	18/09/2002	Nữ		1	9.40	9.00	9.75		28.90	1
19	01056129	PHAN THANH THỦY	001202032356	09/09/2002	Nam		2	9.40	9.75	9.50		28.90	1
20	15003419	KIM HOÀI THƯƠNG	132468739	01/01/2002	Nữ	01	1	9.40	8.75	8.00		28.90	1
21	21004593	HÀ THỊ LAN HƯƠNG	030302007387	20/02/2002	Nữ		2NT	9.60	8.75	9.75	0.25	28.85	1
22	01073839	TRẦN ĐỨC THIÊN	001202039345	17/09/2002	Nam		2	9.60	9.25	9.75		28.85	1
23	16006733	NGUYỄN NGỌC ÁNH	026302001395	01/05/2002	Nữ		2NT	9.60	9.25	9.50		28.85	1
24	01074242	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	001302033222	29/03/2002	Nữ		2	9.60	9.00	9.50	0.50	28.85	1
25	30009978	LÊ THỊ THU HỒNG	184434759	03/11/2002	Nữ		2	9.60	9.00	9.25	0.75	28.85	1

ok

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
26	25016583	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	036302011251	12/03/2002	Nữ		2NT	9.60	9.50	9.25		28.85	1
27	22002173	VŨ ĐỨC VĂN	033202004495	29/07/2002	Nam		2NT	9.80	8.50	10.00		28.80	1
28	30012441	LÊ THỊ QUỲNH NGÀ	184373775	30/06/2002	Nữ		2NT	9.80	9.00	9.50		28.80	1
29	23001296	NGUYỄN THÚY KIỀU	113777015	03/06/2002	Nữ	01	1	8.80	8.75	8.50		28.80	1
30	28002501	BÙI THANH QUYÊN	038302012161	08/06/2002	Nữ	01	1	8.80	8.75	8.50		28.80	1
31	16005492	NGUYỄN BẢNG GIANG	026202005702	05/08/2002	Nam		1	9.20	8.50	10.00	0.25	28.70	1
32	28027744	PHẠM THỊ HƯƠNG	038302013081	18/07/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	10.00		28.70	1
33	26003138	NGUYỄN THU THỦY	034302009369	22/08/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	10.00		28.70	1
34	29023009	TRẦN THỊ KIM CÚC	187918067	02/10/2002	Nữ		1	9.20	9.25	9.50		28.70	1
35	23003473	ĐẶNG HOÀNG NGÂN	113817065	03/10/2002	Nữ		1	9.20	9.50	9.25		28.70	1
36	10000054	HOÀNG THỊ DUNG	082394575	26/12/2002	Nữ	01	1	9.20	8.50	8.25		28.70	1
37	19010687	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	125973721	19/08/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	10.00		28.65	1
38	25015893	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	036202012425	10/01/2002	Nam		2NT	9.40	9.00	9.75		28.65	1
39	28011010	LÊ THU HÀ	038302001571	13/01/2002	Nữ		1	9.60	8.25	10.00		28.60	1
40	26015722	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	034302004951	18/04/2002	Nữ		2NT	9.60	8.75	9.75		28.60	1
41	01066479	LÊ THỊ TUYẾT	001302022844	22/09/2002	Nữ		2	9.60	9.25	9.50		28.60	1
42	28023166	LÊ THỊ HẬU	038302015816	01/08/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	9.50		28.60	2
43	19013086	NGUYỄN THỊ LINH	125979786	28/10/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	9.50	0.50	28.60	3
44	30005789	TRƯƠNG THỊ LINH	184457901	21/03/2002	Nữ		2NT	9.60	9.25	9.25		28.60	1
45	26012911	NGUYỄN DUY LƯƠNG	034202010822	28/09/2002	Nam		2NT	9.60	9.25	8.50	0.75	28.60	1
46	23009209	TRỊNH CẨM VÂN	113764847	18/01/2002	Nữ	01	1	8.60	8.00	8.50	0.75	28.60	1
47	15003426	BÙI THỊ THU TRÀ	132455698	28/12/2002	Nữ	01	1	8.60	9.25	8.00		28.60	1
48	26012582	NGUYỄN PHÚC CHUNG	034202002103	05/10/2002	Nam		2NT	9.80	9.00	9.25		28.55	1
49	29009018	NGUYỄN NGỌC CHI	187858456	14/02/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	10.00		28.50	1
50	04009066	NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG	201822720	09/07/2001	Nam		3	10.00	8.75	9.75		28.50	2
51	22011819	NGUYỄN LỆ HOA	033302004241	05/05/2002	Nữ		2NT	9.00	9.25	9.75		28.50	2
52	01019242	PHẠM MINH HIẾU	001202013510	07/11/2002	Nam		3	10.00	9.00	9.50		28.50	1
53	06001623	TÔ VŨ THỊNH	085930340	25/05/2002	Nam	01	1	9.00	7.75	8.50	0.50	28.50	1
54	08004393	LÊ THỊ KIỀU TRINH	063545756	07/11/2002	Nữ	01	1	9.00	8.50	8.25		28.50	1
55	19014663	PHẠM THỊ YẾN	125964679	14/02/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	10.00		28.45	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
56	01063725	NGUYỄN LINH CHI	001302025224	01/11/2002	Nữ		2	9.20	9.25	9.75		28.45	1
57	15008018	NGUYỄN HOÀNG GIANG	132424478	01/08/2002	Nữ		1	9.20	8.75	9.50	0.25	28.45	1
58	29023138	TRẦN THỊ HẰNG	187918089	05/12/2002	Nữ		2NT	9.20	9.25	9.50		28.45	1
59	29006248	NGUYỄN THỊ NINH	187994046	24/09/2001	Nữ		1	9.20	9.25	9.25		28.45	1
60	12002007	HOÀNG THỊ TÂM	085306653	12/06/2002	Nữ	01	1	8.20	8.75	8.75		28.45	1
61	09002992	CHU THỊ PHƯƠNG THẢO	071125826	02/11/2002	Nữ	01	1	9.20	8.50	8.00		28.45	1
62	32003796	NGUYỄN NHẬT HÀ PHƯƠNG	197462447	05/10/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	9.50		28.40	1
63	28023501	TRỊNH THỊ MAI PHƯƠNG	038302008799	27/06/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	9.50		28.40	1
64	25011758	TRẦN VĂN QUÝ	036202000301	24/04/2002	Nam		2NT	9.40	9.00	9.50		28.40	2
65	29025648	LÊ THỊ YẾN LINH	187992018	29/05/2002	Nữ	01	1	8.40	8.25	9.00		28.40	1
66	01012409	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ	001302010883	18/01/2002	Nữ		3	9.40	9.00	8.50	1.50	28.40	1
67	29006973	HỒ THỊ HOÀN	187882454	13/07/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	9.75		28.35	1
68	28021991	LÊ ĐỨC ANH	038202011696	27/08/2002	Nam		2NT	9.60	8.75	9.50		28.35	1
69	25006474	NGUYỄN NGỌC ÁNH	036302009945	26/11/2002	Nữ		2NT	9.60	8.75	9.50		28.35	1
70	21003339	VŨ CÔNG THIÊN	030202001765	07/09/2002	Nam		2NT	9.60	8.75	9.50		28.35	1
71	21003298	NGUYỄN MINH TÂM	030302004606	20/12/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	9.25		28.35	1
72	28002625	BÙI ĐỨC VĂN	038202006359	23/08/2002	Nam	01	1	8.60	8.50	8.50		28.35	1
73	01042393	NGUYỄN THỊ HỒNG	001302000740	30/04/2002	Nữ		3	9.80	8.75	9.75		28.30	3
74	24003261	ĐÀO MINH ĐỨC	035202003390	01/06/2002	Nam		2NT	9.80	8.50	9.50		28.30	1
75	19012940	TRẦN HẢI HẬU	125979864	02/10/2002	Nữ		2NT	9.80	8.50	9.25	0.25	28.30	1
76	21019486	VŨ BÍCH QUỲNH	030302004541	21/05/2002	Nữ		2NT	9.80	8.75	9.00	0.25	28.30	1
77	01045363	NÔNG THỊ THẢO	071101651	03/06/2002	Nữ	01	1	8.80	8.00	8.75		28.30	1
78	08003794	VÀNG MÙI PHAM	063578335	28/01/2002	Nữ	01	1	8.80	8.75	8.00		28.30	1
79	29022566	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	187918054	13/10/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.75		28.25	1
80	28011137	TRẦN CẨM LY	038302012915	19/09/2002	Nữ		1	9.00	8.75	9.75		28.25	1
81	19010635	NGUYỄN THỊ MỪNG	125904893	04/03/2002	Nữ		2NT	9.00	8.75	9.75	0.25	28.25	1
82	21009546	ĐỖ TRÚC QUỲNH	030302005935	06/09/2002	Nữ		2	9.00	9.25	9.75		28.25	1
83	01052990	PHÙNG THỊ THU TRANG	001302037023	24/10/2002	Nữ		2	9.00	9.00	9.50	0.50	28.25	1
84	15007148	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	132492745	12/12/2002	Nam		1	9.00	9.25	8.75	0.50	28.25	1
85	09006020	BÙI MINH HOÀNG	071101364	20/02/2002	Nam	01	1	9.00	8.00	8.50		28.25	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
86	29024941	VI THỊ KIM OANH	187668065	04/01/2002	Nữ	01	1	9.00	8.00	8.50		28.25	1
87	18005525	BÙI THỊ HẠNH	122418415	28/01/2002	Nữ	01	1	9.00	8.25	8.25		28.25	1
88	30013028	NGUYỄN TRẦN NHẬT HÀ	184453497	05/11/2002	Nữ		1	9.20	8.75	9.50		28.20	1
89	26004669	NGUYỄN THU TRANG	034302009598	18/03/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	9.50		28.20	1
90	06003257	MÔNG HỒNG ÁNH	085945257	06/11/2002	Nữ	01	1	9.20	7.75	8.50		28.20	2
91	21005519	NGUYỄN TIẾN DŨNG	030202004494	08/12/2002	Nam		2NT	9.40	8.50	9.75		28.15	1
92	01066030	TRẦN THỊ THU HÀ	001302029969	05/05/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.75	0.25	28.15	1
93	28027428	PHẠM HÀ TRANG	038302012506	19/08/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.75		28.15	1
94	16010330	VŨ HẢI ANH	026302000076	21/04/2002	Nữ		2	9.40	9.00	9.50		28.15	1
95	01057739	HOÀNG THỊ HẠNH	001302022419	16/10/2002	Nữ		2	9.40	9.00	9.50		28.15	1
96	25015667	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN	036302009487	23/10/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	9.50		28.15	3
97	24003131	DƯƠNG HẢI ANH	035202001569	15/01/2002	Nam		2NT	9.40	8.75	9.25	0.25	28.15	1
98	24003281	TRẦN THỊ VÂN GIANG	035302004134	18/07/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	9.25		28.15	1
99	01073029	NGUYỄN BÁ HOÀNG	001202001747	14/05/2002	Nam		2	9.40	9.25	9.25		28.15	1
100	26010931	NGUYỄN NGỌC ÁNH	034302007299	28/12/2002	Nữ		2NT	9.40	9.25	9.00		28.15	1
101	21001611	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	030302003352	07/05/2002	Nữ		2NT	9.60	8.25	9.75		28.10	1
102	16000145	PHẠM THỊ GIA HUỆ	026302006283	20/11/2002	Nữ		2	9.60	8.75	9.50		28.10	1
103	29026643	NGUYỄN THỊ ANH THƠ	187967682	04/05/2002	Nữ		2	9.60	8.75	9.50		28.10	1
104	01018672	ĐẶNG ĐĂNG DƯƠNG	001202015148	22/12/2002	Nam		3	9.60	9.50	9.00		28.10	1
105	25011649	ĐOÀN THỊ LỰA	036302000288	27/02/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	9.00		28.10	1
106	01073593	LƯƠNG THỊ NGỌC MAI	001302017922	24/07/2002	Nữ		2	9.60	9.25	9.00		28.10	1
107	25012933	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	036302009710	13/10/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	9.00		28.10	1
108	27007756	VŨ THANH TÂM	037302005223	29/07/2002	Nữ		1	9.60	8.75	9.00		28.10	1
109	16003057	VŨ THỊ TRANG	026302002090	24/07/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	9.00		28.10	1
110	24000281	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	035302002585	13/05/2002	Nữ		2	9.60	9.50	8.75		28.10	1
111	28010313	TRỊNH NGỌC HUYỀN TRANG	038302021208	07/09/2002	Nữ		1	9.60	8.75	8.75	0.25	28.10	1
112	26008532	PHẠM THỊ MINH HẰNG	034302001217	25/10/2002	Nữ	04	2NT	8.60	8.50	8.50		28.10	2
113	18012167	NGUYỄN THỊ XUÂN TRINH	122381713	22/05/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	10.00		28.05	1
114	01076221	ĐỖ BÁ VIỆT LONG	026202006089	19/05/2002	Nam		2	9.80	8.25	9.75		28.05	1
115	23000051	NGUYỄN GIA BÁCH	113768530	22/03/2002	Nam		1	9.80	8.25	9.25		28.05	1

26

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
116	25015760	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	036302012006	25/11/2002	Nữ		2NT	9.80	8.50	9.25		28.05	1
117	19005327	NGÔ THỊ BÍCH LIÊN	125923588	24/12/2002	Nữ		2	9.80	8.50	9.25	0.25	28.05	1
118	11001114	LÝ THỊ HUỆ	095292540	03/01/2002	Nữ	01	1	8.80	7.25	9.25		28.05	1
119	15000109	NGUYỄN THU HÀ	132483420	30/03/2002	Nữ		2	9.80	9.00	9.00		28.05	1
120	25014047	MAI THỊ CẨM LY	036302008216	24/10/2002	Nữ		2NT	9.80	8.75	9.00		28.05	1
121	25016283	ĐỖ NGỌC TÚ	036202012405	28/02/2002	Nam		2NT	9.80	8.75	9.00		28.05	1
122	28012785	PHẠM THỊ NGỌC HIỀN	038302013456	26/03/2002	Nữ	01	1	8.80	7.75	8.75		28.05	2
123	27001156	QUÁCH TRỊNH PHƯƠNG THẢO	037302002487	24/09/2002	Nữ	01	1	8.80	8.50	8.00		28.05	1
124	26009492	PHÍ NGỌC TUẤN	034202002933	19/05/2002	Nam		2NT	9.00	8.75	9.75		28.00	4
125	19014297	DƯƠNG BÙI NGỌC DUNG	125922717	01/01/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.50		28.00	1
126	21015797	LÊ THỊ DUNG	030302005679	10/08/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.50		28.00	1
127	26017997	VŨ HƯƠNG GIANG	034302002241	06/06/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.50		28.00	1
128	17013242	NGUYỄN VIỆT HÒA	022202003126	05/04/2002	Nam		1	9.00	8.75	9.25	0.25	28.00	1
129	26012140	TRẦN VĂN NAM	034201002993	09/03/2001	Nam		2NT	9.00	9.25	9.25		28.00	1
130	14001314	HÀ NGỌC MINH	051119548	13/08/2002	Nữ		1	9.00	9.00	9.00	0.25	28.00	1
131	01079065	PHẠM ĐỨC THÁI	073571993	16/09/2002	Nam	01	3	9.00	8.50	8.50		28.00	1
132	08003142	HOÀNG THÚY HẠNH	063566121	24/03/2002	Nữ	01	1	9.00	7.75	8.50		28.00	2
133	19003049	ĐỖ THỊ LINH CHI	125905844	02/11/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.75		27.95	1
134	29026144	ĐOÀN THỊ HUYỀN LINH	187842620	24/12/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.75		27.95	1
135	25015994	HOÀNG DIỆU LINH	036302012100	15/05/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.75		27.95	1
136	04010160	NGUYỄN VĂN THUẬN	201893216	15/03/2002	Nam		3	9.20	9.00	9.75		27.95	1
137	21013408	MẠC QUỲNH CHI	030302005299	28/08/2002	Nữ		2	9.20	9.00	9.50		27.95	1
138	22009832	LƯU THỊ HƯƠNG GIANG	033302005028	19/06/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	9.50		27.95	1
139	21003967	PHẠM THỊ NHUNG	030302001736	14/08/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.50	0.25	27.95	1
140	25013696	HOÀNG NGỌC ÁNH	036302008227	07/10/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	9.25		27.95	1
141	29028516	ĐÀO THỊ DUNG	187945535	21/08/2002	Nữ		1	9.20	8.75	9.25		27.95	1
142	01065276	TẠ THỊ THANH TRÀ	001302016005	05/10/2002	Nữ		2	9.20	9.50	9.00		27.95	1
143	12001645	NÔNG THỊ TRÀ GIANG	082364974	03/04/2002	Nữ	01	1	9.20	7.75	8.25		27.95	1
144	12007790	CHU HẢI HƯƠNG	092022064	26/04/2002	Nữ	01	1	9.20	8.00	8.00		27.95	1
145	01014199	NGUYỄN QUẾ CHÂU	001302015450	23/05/2002	Nữ		3	9.40	8.75	9.75		27.90	1

26

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
146	28013955	MAI THỊ NGỌC ANH	038302013861	08/08/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.50		27.90	1
147	18007221	MẠC ĐÌNH QUANG ANH	122417104	12/11/2002	Nam		1	9.40	8.00	9.50	0.25	27.90	1
148	26018542	HÀ NGUYỆT ÁNH	034302003586	18/08/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.50		27.90	1
149	15008502	PHAN TRỌNG HIẾU	132469083	01/07/2002	Nam		1	9.40	8.25	9.50		27.90	1
150	01068347	NGUYỄN THỊ TUYẾT	001302037482	16/03/2002	Nữ		2	9.40	8.75	9.50		27.90	1
151	01055937	ĐÀO HỒNG NHUNG	001302011933	03/09/2002	Nữ		2	9.40	8.75	9.50		27.90	2
152	28015153	PHẠM MINH ANH	038302007363	25/04/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	9.25		27.90	1
153	29000670	TRẦN THỊ QUỲNH CHI	188004454	14/02/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	9.25		27.90	1
154	01067863	NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG	001202038218	05/08/2002	Nam		2	9.40	9.00	9.25		27.90	1
155	23007396	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	113780529	22/10/2002	Nữ		1	9.40	8.50	9.25		27.90	1
156	16000973	PHẠM THỊ TUYẾT	026302002956	09/01/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.00	0.75	27.90	1
157	19003611	TRẦN THỂ NINH	125914521	20/10/2002	Nam		2NT	9.40	9.00	9.00		27.90	3
158	01054203	NGUYỄN THỊ THU AN	001302001374	11/05/2002	Nữ	06	2	9.40	9.00	8.25		27.90	1
159	28010981	VŨ THỊ THÙY DUYÊN	038302015206	26/05/2002	Nữ		1	8.60	8.50	10.00		27.85	1
160	19000051	TRẦN LINH CHI	125953174	23/09/2002	Nữ		2	9.60	8.50	9.50		27.85	1
161	01064760	PHẠM HẢI YẾN	001302025225	15/09/2002	Nữ		2	9.60	8.50	9.50		27.85	1
162	01021259	TRẦN HOÀNG THU AN	001302026832	28/12/2002	Nữ		3	9.60	8.50	9.25	0.50	27.85	1
163	28027551	TRỊNH THỊ MINH CHÂU	038302006301	23/10/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	9.25		27.85	1
164	26000196	PHẠM THỊ THU HÀ	034302002302	07/12/2002	Nữ		2	9.60	8.75	9.25		27.85	1
165	15003509	NGUYỄN KIM CHI	071125914	21/04/2002	Nữ		1	9.60	8.50	9.00		27.85	1
166	01034418	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	001302014305	17/08/2002	Nữ		2	9.60	9.00	9.00		27.85	1
167	26013447	NGUYỄN THỊ HUỆ	034302002039	26/08/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	8.75		27.85	1
168	23001025	HOÀNG THỊ UYÊN NHI	113777374	09/10/2002	Nữ		1	9.60	8.75	8.75		27.85	1
169	23001254	BÙI THỊ DIỆU HẰNG	113771119	21/11/2002	Nữ	01	1	8.60	8.00	8.50		27.85	1
170	29019286	NGUYỄN VĂN MẠNH	187990922	19/08/2002	Nam		1	8.80	8.50	9.75		27.80	10
171	01076586	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001302036547	01/01/2002	Nữ		2	9.80	8.25	9.50		27.80	4
172	24000293	NGUYỄN MẠNH TUẤN	035202002818	09/07/2002	Nam		2	8.80	9.25	9.50		27.80	1
173	28031958	LÊ THỊ HẰNG	038302018640	24/06/2002	Nữ		1	9.80	8.00	9.25		27.80	1
174	25005015	NGUYỄN THỊ LAN ANH	036302004801	14/05/2002	Nữ		2NT	8.80	9.25	9.25		27.80	1
175	63004098	LƯU VĂN HÀ	245402745	25/04/2001	Nam		1	8.80	9.00	9.25		27.80	2

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
176	27003347	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	037302003850	20/12/2002	Nữ		2	8.80	9.50	9.00	0.25	27.80	1
177	13000123	NGUYỄN KHÁNH LINH	061134365	22/12/2002	Nữ		1	9.80	8.50	8.75		27.80	1
178	29025758	VI THỊ KIỀU NGÀ	187835481	20/08/2002	Nữ	01	1	8.80	8.00	8.25		27.80	1
179	08003550	BÀN THỊ CỎI	063575031	04/02/2002	Nữ	01	1	8.80	8.25	8.00		27.80	1
180	26009286	LẠI THỊ NGỌC MAI	034302009419	01/08/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.75		27.75	1
181	18010829	NGUYỄN NGỌC HÀ	122393816	23/05/2002	Nữ		1	9.00	8.50	9.50		27.75	1
182	01021991	NGUYỄN THU HIỀN	001302015720	16/08/2002	Nữ		3	9.00	9.25	9.50		27.75	1
183	21007848	NGUYỄN THỊ NGỌC	030302009642	18/03/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.25		27.75	1
184	25005473	TRỊNH THỊ THU	036302009528	01/01/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.25		27.75	1
185	22010819	ĐỖ HOA TRÀ	033302005079	09/11/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	9.25		27.75	1
186	03013614	ĐINH THỊ LAN ANH	031302003808	20/08/2002	Nữ		1	9.00	8.75	9.25		27.75	2
187	27008729	PHẠM VIỆT HÀ	037302002732	09/10/2002	Nữ		1	10.00	8.00	9.00		27.75	2
188	25008625	BÙI VĂN QUÂN	036202009132	11/04/2002	Nam		2NT	9.00	9.25	9.00		27.75	1
189	28029564	LÊ THỊ HUYỀN	038302017562	08/11/2002	Nữ		2NT	10.00	8.50	8.75		27.75	1
190	29002294	ĐINH HỒ ĐỨC HIỆU	187887811	02/03/2002	Nam	06	1	9.00	8.25	8.75		27.75	1
191	26013023	NGUYỄN THÀNH PHỐ	034202002118	30/01/2002	Nam		2NT	9.00	9.50	8.75		27.75	1
192	17013266	ĐẶNG XUÂN HUY	022202006588	04/08/2002	Nam		1	9.00	9.25	8.75		27.75	3
193	23001366	BÙI THỊ THÂN	113777027	10/12/2002	Nữ	01	1	8.00	8.00	8.50	0.50	27.75	1
194	12001587	VŨ THỊ KIM CÚC	091951502	14/08/2002	Nữ	01	1	9.00	7.75	8.25		27.75	1
195	28031283	ĐỖ THỊ NĂM	038302012895	26/05/2002	Nữ		1	9.20	8.25	9.50		27.70	1
196	12003380	VŨ LAN ANH	092004945	28/04/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.50		27.70	2
197	01054255	NGUYỄN NGỌC ANH	001302014802	12/09/2002	Nữ		2	9.20	9.00	9.25		27.70	1
198	15009374	PHẠM MINH ĐỨC	132440012	09/10/2002	Nam		1	9.20	8.50	9.25		27.70	1
199	01008810	ĐINH HƯƠNG GIANG	001302018542	22/11/2002	Nữ		3	9.20	8.25	9.25	1.00	27.70	1
200	15004693	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	036302008059	13/01/2002	Nữ		1	9.20	8.50	9.25		27.70	1
201	17011630	PHẠM VIỆT THÀNH	022202003833	28/08/2002	Nam		2	9.20	9.00	9.25		27.70	1
202	24002760	NGUYỄN THỊ YẾN	035302004055	24/02/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	9.25		27.70	1
203	26004261	LÊ SỸ HOAN	034202009672	24/05/2002	Nam		2NT	9.20	9.00	9.00		27.70	1
204	28025595	ĐINH CÔNG KHUÊ	038202004516	13/01/2002	Nam		2NT	9.20	9.00	9.00		27.70	1
205	22002837	VŨ CÔNG KHẢI	033202000597	17/02/2002	Nam		2NT	9.20	9.00	9.00		27.70	3

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
206	23000296	NGUYỄN TÀI PHÚC	113745988	14/03/2002	Nam		1	9.20	8.25	9.00	0.50	27.70	4
207	22008059	NGUYỄN THỊ HOÀI	033302000440	23/04/2002	Nữ		2NT	9.20	9.25	8.75		27.70	3
208	28014574	PHAN THỊ GIANG	038302018555	23/06/2002	Nữ		2NT	9.20	9.25	8.50	0.25	27.70	1
209	26002373	ĐẶNG HOÀNG SƠN	034202000145	15/07/2002	Nam		2	9.40	8.00	9.75	0.25	27.65	1
210	18016972	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	122446118	04/03/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.50		27.65	1
211	28016483	LÊ DIỆU ANH	038302012672	26/01/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
212	28000872	PHẠM MINH ANH	038302013330	09/09/2002	Nữ		2	9.40	8.75	9.25		27.65	1
213	28020751	TRẦN THỊ MAI ANH	038302008438	20/10/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
214	01068433	NGUYỄN MINH HOÀNG	001202038200	16/11/2002	Nam		2	9.40	8.75	9.25		27.65	1
215	25007320	NGUYỄN THỊNH KHANG	036302001762	23/09/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
216	16000189	BẠCH THẢO LINH	026302001423	16/03/2002	Nữ		2	9.40	8.75	9.25		27.65	1
217	25003170	ĐẶNG KHÁNH LINH	036302010105	18/11/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
218	30006354	NGUYỄN TỔNG ÁI LINH	184412989	05/01/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
219	26012958	PHẠM ĐÀI NAM	034202002115	09/11/2002	Nam		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
220	21019552	NGUYỄN THỊ THỦY	030302006523	09/07/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.25		27.65	1
221	26019193	ĐOÀN THỊ THANH MAI	034302004152	29/06/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.00	0.25	27.65	1
222	25004886	HOÀNG THỊ THẢO	036302008007	11/03/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	9.00		27.65	1
223	29016044	NGUYỄN XUÂN VIỆT	187971205	19/10/2002	Nam		2	9.40	9.00	9.00		27.65	1
224	27008703	ĐÌNH PHƯƠNG DUNG	037302002780	15/06/2002	Nữ		1	9.40	8.50	9.00		27.65	2
225	19003435	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	125920399	22/04/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	8.75		27.65	1
226	29021721	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	187916394	01/02/2002	Nữ		1	9.40	8.75	8.75		27.65	1
227	18013831	ĐÌNH XUÂN QUỲNH	122430352	08/11/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	8.75		27.65	1
228	28019872	TRẦN THỊ OANH	038302015855	26/06/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	8.75		27.65	3
229	25015935	PHẠM KHÁNH HUYỀN	036302005091	09/12/2002	Nữ		2NT	9.40	9.25	8.50		27.65	1
230	01055592	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001302035164	25/12/2002	Nữ		2	8.60	9.00	9.75		27.60	1
231	01010123	TRỊNH KHÁNH LINH	038302000399	15/09/2002	Nữ		3	9.60	8.50	9.50		27.60	2
232	25017438	BÙI THỊ THÊU	036302011383	18/07/2002	Nữ		2NT	9.60	8.25	9.25		27.60	1
233	08000462	NGUYỄN QUỲNH TRANG	063570780	24/10/2002	Nữ		1	9.60	8.00	9.25		27.60	1
234	24002614	NGUYỄN KIỀU OANH	035302001467	31/10/2002	Nữ		2NT	9.60	8.00	9.25	0.25	27.60	2
235	15009274	ĐÀO PHƯƠNG ANH	132470694	07/05/2002	Nữ		1	9.60	8.25	9.00		27.60	1

Handwritten signature/initials

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
236	01018553	VŨ MINH CHÂU	001302009196	06/05/2002	Nữ		3	9.60	9.00	9.00		27.60	1
237	24000157	PHẠM KHÁNH LINH	035302003241	24/06/2002	Nữ		2	9.60	8.75	9.00		27.60	1
238	01067300	ĐẶNG KIỀU TRANG	001302024104	22/08/2002	Nữ		2	9.60	8.75	9.00		27.60	1
239	22003085	TRẦN THỊ THU TRANG	033302005320	15/07/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	9.00		27.60	1
240	19010578	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	125956120	11/02/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	9.00		27.60	2
241	28027393	BIỆN THỊ THƯƠNG	038302021110	19/06/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	9.00		27.60	2
242	01044073	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001301036864	14/07/2001	Nữ		2	9.60	8.75	9.00		27.60	5
243	23007177	ĐÌNH THỊ LAN ANH	113780528	01/04/2002	Nữ		1	9.60	8.50	8.75		27.60	1
244	01069352	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001302038302	07/05/2002	Nữ		2	9.60	9.00	8.75		27.60	1
245	12007692	TRẦN THỊ HÀ	092030072	23/05/2002	Nữ		1	9.60	8.50	8.75		27.60	1
246	28023199	LÊ HUY HIỆU	038202000962	28/12/2002	Nam		2NT	9.60	8.75	8.75		27.60	1
247	08004258	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	063553612	13/03/2002	Nữ		1	9.60	8.50	8.75		27.60	1
248	24000778	NGUYỄN NGỌC THUÝ	035302000806	13/06/2002	Nữ		2	9.60	9.00	8.75		27.60	1
249	25004450	NGUYỄN LONG VŨ	036202006920	08/03/2002	Nam		2NT	9.60	9.00	8.50		27.60	1
250	06000767	NÔNG THỊ HUYỀN	085503845	28/02/2002	Nữ	01	1	8.60	8.00	8.25		27.60	2
251	01053451	NGUYỄN THỊ NGÀ	001302034096	05/02/2002	Nữ		2	8.80	8.75	9.75		27.55	1
252	29022759	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	187918055	26/03/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.50		27.55	1
253	28027378	LÊ THỊ THU	038301012530	16/12/2001	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.50		27.55	1
254	30012562	TRẦN THỊ THẢO	184454090	03/01/2002	Nữ		2NT	9.80	8.00	9.25		27.55	1
255	25011042	TRẦN THỊ HOÀI	036302000397	12/02/2002	Nữ		2NT	8.80	9.00	9.25		27.55	1
256	28023423	NGUYỄN THỊ NGÂN	038302012719	13/10/2002	Nữ		2NT	8.80	9.00	9.25		27.55	1
257	28011121	NGUYỄN VĂN LINH	038202001994	15/02/2002	Nam		1	8.80	8.75	9.25		27.55	2
258	01001793	HOÀNG MAI LINH	034302010386	07/07/2002	Nữ		3	9.80	8.75	9.00		27.55	1
259	30011851	PHAN TỔNG NGÀ	184469202	31/10/2002	Nữ		2NT	9.80	8.25	9.00		27.55	1
260	28013648	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	038302020790	25/01/2002	Nữ		2NT	9.80	8.25	9.00		27.55	2
261	15006838	BÙI THỊ THẢO	132433692	24/03/2000	Nữ		1	8.80	9.00	9.00		27.55	1
262	25016429	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	036302011257	06/06/2002	Nữ		2NT	9.80	8.50	8.75		27.55	1
263	30012403	BÙI THỊ CẨM LY	184440877	30/01/2002	Nữ		2NT	9.80	8.50	8.75		27.55	1
264	38000228	ĐẶNG TUẤN DUẤN	231468462	09/02/2002	Nam		1	8.80	9.25	8.75		27.55	1
265	03004775	TRẦN MINH THÀNH	031202000126	25/07/2002	Nam		3	8.80	8.75	8.75	1.25	27.55	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
266	11001086	HOÀNG THỊ THU HIỀN	095300596	10/06/2002	Nữ	01	1	8.80	8.25	7.75		27.55	1
267	10000253	ĐỖ THU NGÀ	082366680	04/12/2002	Nữ	01	1	8.80	8.25	7.75		27.55	1
268	01067050	PHẠM ĐÌNH QUÂN	001202022899	04/02/2002	Nam		2	9.00	8.50	9.75		27.50	1
269	26002879	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	034302010824	29/09/2002	Nữ		2NT	9.00	8.25	9.50	0.25	27.50	1
270	01025305	VŨ THỂ MẠNH	030202008797	17/11/2002	Nam		3	9.00	9.00	9.50		27.50	1
271	29009521	NGUYỄN THỊ ÁNH DIỆP	187956334	25/09/2002	Nữ		2NT	9.00	8.75	9.25		27.50	1
272	01069973	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	001202028069	13/04/2002	Nam		2	9.00	9.00	9.25		27.50	1
273	01040119	NGUYỄN UYÊN NHI	001302030584	06/09/2002	Nữ		2	9.00	9.00	9.25		27.50	1
274	17006151	TRẦN PHƯƠNG THẢO	022302003149	26/07/2002	Nữ		2	9.00	9.00	9.25		27.50	3
275	29017086	HỒ DƯƠNG HIẾU	188009695	10/05/2002	Nam		1	9.00	8.75	9.00		27.50	1
276	38000543	PHẠM THÁI NGỌC	231436420	26/03/2002	Nữ		1	9.00	8.75	9.00		27.50	2
277	30010802	HOÀNG NGỌC HÀ	184429403	18/03/2002	Nữ		2NT	9.00	9.25	8.75		27.50	1
278	29029444	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	187982301	22/02/2002	Nữ		2NT	9.00	9.25	8.75		27.50	1
279	30004400	NGUYỄN TIẾN HUYỀN MY	184447996	01/04/2002	Nữ		2	10.00	9.00	8.25		27.50	1
280	10003676	PHẠM PHƯƠNG ANH	082391168	09/09/2002	Nữ	01	1	9.00	7.75	8.00		27.50	1
281	18001232	LÝ THỊ THU HOÀI	122409790	01/12/2002	Nữ	01	1	9.00	8.25	7.50		27.50	1
282	03004738	VŨ THỊ DIỄM QUỲNH	031302004762	23/08/2002	Nữ		3	9.20	8.50	9.75		27.45	2
283	25008817	ĐÌNH THỊ VIỆT ANH	036302009697	14/07/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.50		27.45	1
284	01007507	NGUYỄN DUY ANH	001202002353	01/03/2002	Nam		3	9.20	8.75	9.50		27.45	1
285	22004067	QUÁCH THỊ TRÀ MY	033302005817	02/10/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.50		27.45	1
286	30013637	PHAN NHƯ QUỲNH	184453899	03/01/2002	Nữ		1	9.20	8.00	9.50		27.45	1
287	25010089	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	036302007411	14/02/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.50		27.45	1
288	26012884	NGUYỄN ĐĂNG LINH	034202002074	02/07/2002	Nam		2NT	9.20	8.25	9.50		27.45	4
289	01017564	NGUYỄN HUY MINH	122351573	13/04/2002	Nam		3	9.20	7.75	9.50	1.00	27.45	4
290	28017665	TRẦN ĐỨC NAM	038202012589	15/08/2002	Nam		2NT	9.20	8.25	9.50		27.45	4
291	28003647	VŨ THỊ QUỲNH ANH	038302005098	10/05/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.25		27.45	1
292	18017410	DƯƠNG THỊ HẬU	122436242	08/11/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.25		27.45	1
293	03004538	VŨ XUÂN NHẬT LINH	031302003492	06/03/2002	Nữ		3	9.20	9.00	9.25		27.45	1
294	15007177	KHÔNG THỊ BẢO NGỌC	132453968	30/11/2002	Nữ		1	9.20	8.25	9.25		27.45	1
295	17011594	NGÔ HOÀNG PHƯỢNG	022302001964	30/08/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.25		27.45	1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
296	29016519	CAO THỊ THUỶ	187987815	09/12/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.25		27.45	1
297	25015544	CAO THỊ TỐT	036302005228	06/05/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.25		27.45	1
298	28000756	TRẦN ANH TUYỀN	038302008384	20/02/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.25		27.45	1
299	29023269	LÊ THỊ HƯƠNG	187917716	19/05/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.25		27.45	2
300	03001481	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	031302003688	17/03/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.00	0.25	27.45	1
301	26015819	BÙI THỊ GIANG	034302003488	14/12/2002	Nữ	06	2NT	9.20	7.75	9.00		27.45	1
302	28025514	ĐẶNG THỊ MAI HOA	038302004171	23/04/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	9.00		27.45	1
303	25012874	ĐỖ TRÀ MY	036302011883	22/11/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	9.00		27.45	1
304	28024714	LÊ THỊ QUỲNH	038302014453	07/09/2002	Nữ		1	9.20	8.50	9.00		27.45	1
305	24002659	TRỊNH CÔNG SƠN	035202001773	26/09/2002	Nam		2NT	9.20	8.75	9.00		27.45	1
306	25014261	ĐẶNG THỊ HOÀI THU	036302008215	24/04/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	9.00		27.45	1
307	24002318	NGUYỄN HÀ THU	035302003091	31/07/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	9.00		27.45	1
308	08004383	PHAN QUỲNH TRANG	063556332	04/01/2002	Nữ		1	9.20	8.50	9.00		27.45	1
309	01059378	NGUYỄN PHẠM PHI TRƯỜNG	001202022285	11/10/2002	Nam		2	9.20	9.00	9.00		27.45	1
310	29002696	TRỊNH THỊ THANH QUỲ	187888023	20/10/2002	Nữ		1	9.20	8.50	9.00		27.45	2
311	22006667	ĐỖ THỊ HUỠNG	033302001947	24/01/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	8.75		27.45	1
312	03010184	HOÀNG NGỌC MAI	031302001804	23/10/2002	Nữ		3	9.20	9.25	8.75	0.25	27.45	1
313	29021233	HỒ SỸ PHÁT	188025660	09/06/2002	Nam		1	9.20	8.75	8.75		27.45	1
314	28016390	ĐỖ THỊ TỐ	038302020215	15/08/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	8.75		27.45	1
315	28010489	LÊ TIẾN ĐẠT	038202020977	23/05/2002	Nam		1	9.20	8.75	8.75		27.45	2
316	25008880	VŨ THỊ HỒNG DUYÊN	036302007814	08/01/2002	Nữ		2NT	9.20	9.00	8.75		27.45	3
317	19004770	ĐẶNG CÔNG TOÁN	125851746	03/02/2000	Nam		2NT	9.20	9.00	8.75		27.45	4
318	30004961	TRẦN THỊ THÚY NGỌC	184445302	14/04/2002	Nữ		2	9.20	9.25	8.75		27.45	6
319	16005376	TRẦN THỊ THANH BÌNH	026302006179	02/01/2002	Nữ		1	9.20	9.00	8.50		27.45	1
320	28013994	TRỊNH LINH CHI	038302018092	28/06/2002	Nữ		2NT	9.20	9.25	8.50		27.45	1
321	01015032	NGUYỄN QUỲNH GIANG	001302014765	30/04/2002	Nữ		3	9.40	8.50	9.50		27.40	1
322	29021924	LÊ THỊ VÂN	187919008	17/08/2002	Nữ		1	9.40	7.75	9.50		27.40	2
323	18016739	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	122438633	24/08/2002	Nữ		2	9.40	8.25	9.50		27.40	3
324	28025403	PHẠM HUY CƯƠNG	038202004517	29/09/2002	Nam		2NT	8.40	9.00	9.50		27.40	1
325	28015612	PHẠM THỊ HÀ TRANG	038302009028	25/03/2002	Nữ		2NT	8.40	9.00	9.50		27.40	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
326	25015834	PHAN THỊ NGUYỆT HÀ	036302012035	08/10/2002	Nữ		2NT	9.40	8.25	9.25		27.40	1
327	16002772	NGÔ THỊ THANH HOA	026302000695	23/01/2002	Nữ		2NT	9.40	8.25	9.25		27.40	1
328	01001873	NGÔ NGỌC LONG	001202019378	09/10/2002	Nam		3	9.40	8.75	9.25		27.40	1
329	18017698	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	122401281	24/07/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.25		27.40	1
330	28001505	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	038302006244	22/09/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.25		27.40	1
331	25012772	HOÀNG MINH HÙNG	036202009812	15/09/2002	Nam		2NT	9.40	8.25	9.25		27.40	4
332	01039456	ĐÀO THỊ HỒNG LIÊN	001302021185	01/02/2002	Nữ		2	9.40	8.75	9.00		27.40	1
333	01044586	NGUYỄN HẢI LINH	001302029123	18/07/2002	Nữ		2	9.40	8.75	9.00		27.40	1
334	19012569	PHƯƠNG THỊ NGÂN	125976405	10/04/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.00		27.40	1
335	28027959	TRỊNH HƯƠNG QUỲNH	038302002979	20/04/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	9.00		27.40	1
336	21001020	NGUYỄN THÀNH NAM	030201009920	08/10/2001	Nam		2NT	9.40	8.50	9.00		27.40	2
337	01019186	CHU XUÂN HẬU	001202003694	26/04/2002	Nam		3	9.40	9.00	9.00		27.40	7
338	26015047	PHẠM THU HÀ	034302001738	29/11/2002	Nữ	06	2NT	8.40	8.50	9.00		27.40	1
339	19007403	TRẦN THU HÀ	125939681	27/09/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	8.75		27.40	1
340	26008937	BÙI MINH TRANG	034302006406	24/11/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	8.75		27.40	1
341	28014197	TRỊNH THỊ LY	038302013148	08/09/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	8.75		27.40	2
342	01045383	ĐÀO THỊ THƯƠNG	026302005979	19/05/2002	Nữ	01	1	8.40	7.50	8.75		27.40	5
343	01067138	LÊ PHƯƠNG THẢO	001302030074	28/07/2002	Nữ		2	9.40	9.25	8.50		27.40	1
344	28016882	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	038301014598	03/11/2001	Nữ		2NT	9.40	9.00	8.50		27.40	3
345	19003803	NGÔ VĂN THỨC	125920430	07/04/2002	Nam		2NT	9.40	9.00	8.50		27.40	3
346	19005278	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	125997999	21/11/2002	Nữ		2	9.60	8.25	9.25		27.35	1
347	25017565	NGUYỄN THỊ YẾN	036302010855	13/12/2002	Nữ		2NT	9.60	8.00	9.25		27.35	1
348	28034640	PHẠM THỊ MINH HỒNG	038302013621	14/12/2002	Nữ		2NT	8.60	9.00	9.25		27.35	1
349	21011182	VŨ ĐỨC CHUNG	030202002659	04/10/2002	Nam		2	9.60	8.50	9.00		27.35	1
350	25009013	VŨ THỊ HOÀI LINH	036302008271	22/06/2002	Nữ		2NT	9.60	8.25	9.00		27.35	1
351	30004594	HỒ THỊ HUYỀN TRANG	184457850	13/02/2002	Nữ		2	9.60	8.50	9.00		27.35	1
352	25015181	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	036302008450	07/09/2002	Nữ		2NT	9.60	8.25	9.00		27.35	2
353	28022999	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	038302016155	10/12/2002	Nữ		2NT	8.60	9.25	9.00		27.35	1
354	01026722	NGUYỄN THU HẰNG	001302024079	24/05/2002	Nữ		3	9.60	9.00	8.75		27.35	1
355	18017531	ĐÀO THỊ HƯỜNG	122426004	30/05/2002	Nữ		2	9.60	8.75	8.75		27.35	1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
356	03009414	PHAN TRANG LINH	031302000597	11/05/2002	Nữ		3	9.60	8.75	8.75	0.25	27.35	1
357	12002938	CÙ XUÂN HẢI	091948370	15/03/2002	Nam		2	9.60	8.75	8.75		27.35	2
358	62000889	TRẦN MINH NGỌC	040832204	05/11/2002	Nam		1	8.60	8.25	8.75	1.00	27.35	1
359	08004968	PHÍ ANH DUY	063535921	02/04/2002	Nam		1	9.60	8.50	8.50		27.35	1
360	28007203	NGUYỄN THỊ THẢO	038302015105	28/01/2002	Nữ		1	9.60	8.50	8.50		27.35	1
361	26016639	ĐỖ THỊ MINH THƯ	034302008080	02/03/2002	Nữ		2NT	9.60	9.00	8.25		27.35	1
362	26006244	HOÀNG KIM NGỌC	034302006949	23/04/2002	Nữ		2NT	8.80	8.50	9.50		27.30	1
363	26008400	PHÍ THỊ MỸ CHÂU	034302002650	04/01/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.25		27.30	1
364	25015998	MAI THÙY LINH	036302012009	22/01/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.25		27.30	1
365	37001742	HỒ ĐIỀU TRÚC VY	215546903	07/02/2002	Nữ		2	8.80	9.00	9.25		27.30	1
366	15000042	NGUYỄN KIM CHI	132510478	05/01/2002	Nữ		2	8.80	8.75	9.25	0.25	27.30	2
367	28023071	HOÀNG THỊ DUYÊN	038302013940	30/04/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.25		27.30	4
368	25000552	BÙI HẢI ANH	036302000005	08/04/2002	Nữ		2	8.80	9.25	9.00		27.30	1
369	25000135	NINH KHẮC QUANG HÀ	036202010102	26/05/2002	Nam		2	8.80	9.25	9.00		27.30	1
370	15009577	NGUYỄN LINH NHI	132486094	07/11/2002	Nữ		1	8.80	8.75	9.00		27.30	2
371	01062541	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	001302005514	20/08/2002	Nữ		2	9.80	8.50	8.75		27.30	1
372	16009674	HÀ THỊ VÂN ANH	026302006208	22/08/2002	Nữ		1	8.80	8.75	8.75	0.25	27.30	1
373	36000655	LÊ THỊ NGỌC HÀ	233325288	23/05/2002	Nữ		1	8.80	9.00	8.75		27.30	1
374	28014796	NGUYỄN QUỲNH TRANG	038302018485	17/01/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	8.75	0.50	27.30	1
375	26011744	PHẠM BÍCH NGỌC	034302002936	23/10/2002	Nữ		2NT	9.00	8.25	9.50		27.25	1
376	01023085	NGUYỄN THU THẢO	001302015719	16/08/2002	Nữ		3	9.00	8.75	9.50		27.25	1
377	12013744	DƯƠNG TUỜNG VI	091907950	02/09/2002	Nữ		2	9.00	8.50	9.50		27.25	1
378	25012616	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	036302007021	10/09/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.25		27.25	1
379	18016200	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	122380611	16/07/2002	Nữ		1	9.00	8.25	9.25		27.25	1
380	28018515	LÊ THỊ THU HÀ	038302019569	24/02/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.25		27.25	1
381	29001413	NGÔ ĐỨC HIẾU	187962789	09/11/2001	Nam		2NT	9.00	8.50	9.25		27.25	1
382	27000660	LÊ KHÁNH MINH	037302001752	21/10/2002	Nữ		1	9.00	8.25	9.25		27.25	1
383	03017132	VÕ MINH NGỌC	031302008169	20/07/2002	Nữ		2	9.00	8.50	9.25	0.25	27.25	1
384	01058988	TRẦN TUẤN PHI	001202039446	27/10/2002	Nam		2	9.00	8.75	9.25		27.25	1
385	28031378	MAI THỊ PHƯƠNG	038302016843	02/08/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.25		27.25	1

nb

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
386	24007869	LƯƠNG TUỆ TÂM	035302001147	01/05/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.25		27.25	1
387	01039849	LÊ THỊ HỒNG THẨM	001302030573	01/06/2002	Nữ		2	9.00	8.75	9.25		27.25	1
388	25000331	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	036302010212	04/07/2002	Nữ		2	9.00	8.75	9.25		27.25	5
389	15011385	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	132481579	05/04/2002	Nữ		1	9.00	8.50	9.00		27.25	1
390	30003431	PHAN THỊ ĐỨC HIỀN	184443999	23/04/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00	0.25	27.25	1
391	01064345	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ	001302025179	19/11/2002	Nữ		2	9.00	9.00	9.00		27.25	1
392	25000857	VŨ THU HUYỀN	036302007587	02/04/2002	Nữ		2	9.00	9.00	9.00		27.25	1
393	28023270	HOÀNG THỊ MAI HUYỀN	038302017798	27/10/2002	Nữ		2NT	9.00	8.75	9.00		27.25	2
394	01015903	NGUYỄN MINH HƯƠNG	001302012921	01/10/2002	Nữ		3	9.00	9.25	9.00		27.25	2
395	23000348	BÙI THANH THẢO	113768600	26/07/2002	Nữ		1	9.00	8.50	9.00		27.25	2
396	25007074	PHẠM THỊ VÂN ANH	036301006998	08/12/2001	Nữ		2NT	9.00	9.00	8.75		27.25	1
397	15012508	TRẦN THỊ MAI HOA	132436964	23/02/2002	Nữ		1	9.00	8.75	8.75		27.25	1
398	07002662	ĐỖ THỊ HƯƠNG	045318643	04/02/2002	Nữ		1	9.00	8.75	8.75		27.25	1
399	17013405	BÙI HỮU NHẬT	022202004113	28/06/2002	Nam		1	9.00	8.75	8.75		27.25	1
400	28017004	NGUYỄN THỊ TRANG	038302001088	19/12/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	8.75		27.25	1
401	29024013	NGUYỄN NGỌC THÙY UYÊN	187968220	10/09/2002	Nữ		2	9.20	8.00	9.75		27.20	1
402	21012552	BÙI VĂN THẮNG	030202000629	13/01/2002	Nam		1	8.20	8.50	9.75		27.20	2
403	27003359	LÊ TRỊNH LAN PHƯƠNG	037302000723	06/12/2002	Nữ		2	9.20	8.25	9.50		27.20	4
404	26016492	TRẦN THỊ LỆ	034302007981	18/10/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.25		27.20	1
405	15000218	LƯU THẢO LY	132467238	22/12/2002	Nữ		2	9.20	8.50	9.25		27.20	1
406	25001068	ĐINH THỊ THU PHƯƠNG	036302007782	19/03/2002	Nữ		2	9.20	8.50	9.25		27.20	1
407	26002410	VŨ TIẾN THÀNH	034202001043	19/08/2002	Nam		2	9.20	8.50	9.25		27.20	1
408	27006305	NGUYỄN THU THUY	037302002667	04/08/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.25		27.20	1
409	25001223	PHẠM LÂM TRANG	036302004818	07/04/2002	Nữ		2	9.20	8.50	9.25		27.20	1
410	25017605	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	036302007749	12/08/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.00		27.20	1
411	01005130	HOÀNG THỊ TÂM ĐAN	026302004219	26/08/2002	Nữ		3	9.20	9.00	9.00		27.20	1
412	28015493	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	038302004759	18/09/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.00		27.20	1
413	19010786	NGUYỄN THỊ THẢO	125944022	25/06/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.00		27.20	1
414	18006469	LƯƠNG HOÀI THU	122385998	31/08/2002	Nữ		1	9.20	8.25	9.00		27.20	1
415	27003471	ĐÀO ANH TÚ	037202003312	09/11/2002	Nam		2	9.20	7.75	9.00	1.00	27.20	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
416	28016448	PHẠM LÊ TÚ UYÊN	038302013021	04/05/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	9.00		27.20	1
417	26002149	NGÔ KHÁNH LINH	034302004234	12/06/2002	Nữ		2	9.20	8.75	9.00		27.20	3
418	28000145	TRỊNH NGỌC MINH DUNG	038302011577	11/10/2002	Nữ		2	9.20	9.00	8.75		27.20	1
419	26018198	VŨ DUY MẠNH	034201002886	08/01/2001	Nam		2NT	9.20	8.75	8.75		27.20	1
420	25014306	LÊ THỊ THU TRANG	036301001928	16/10/2001	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.75		27.20	1
421	25016264	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	036302010220	25/01/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.75		27.20	4
422	28000883	VŨ QUỐC ANH	038202002998	25/08/2002	Nam		2	9.20	9.25	8.50		27.20	1
423	03006637	PHẠM THỊ HÀ PHƯƠNG	031302004873	04/09/2002	Nữ		3	9.20	9.25	8.50	0.25	27.20	1
424	28008942	ĐỖ THỊ THU TRANG	038302013316	28/08/2002	Nữ		1	9.20	8.75	8.50		27.20	1
425	16000920	NGÔ THỊ PHƯƠNG TRANG	026302000123	04/01/2002	Nữ		2	9.20	9.25	8.50		27.20	1
426	12002158	PHÙNG THỊ UYÊN	082387055	25/01/2002	Nữ	01	1	8.20	7.75	8.50		27.20	1
427	28002533	NGUYỄN TUẤN THÀNH	038202012468	25/01/2002	Nam		1	9.20	9.00	8.25		27.20	1
428	10004077	HOÀNG QUỐC HOÀN	082402436	13/01/2002	Nam	01	1	8.20	8.00	8.25		27.20	2
429	15007674	HOÀNG THỊ LINH HẬU	132425625	15/10/2002	Nữ	01	1	8.20	8.25	8.00		27.20	2
430	06000716	TRẦN MỸ DUYÊN	085927324	17/02/2002	Nữ	01	1	8.20	9.00	7.25		27.20	2
431	09000433	TRẦN THỊ THU TRANG	071102413	18/05/2002	Nữ		1	9.40	7.25	9.75		27.15	1
432	26010994	ĐỖ THÁI DƯƠNG	034202007749	15/01/2002	Nam		2NT	8.40	8.75	9.50		27.15	3
433	31003995	DƯƠNG THỊ TÚ ANH	044302000798	05/09/2002	Nữ		2NT	9.40	8.00	9.25		27.15	1
434	13000016	NGUYỄN LÊ CHI	061125034	13/08/2002	Nữ		1	9.40	7.75	9.25		27.15	1
435	30006112	NGUYỄN THỊ KIM ANH	184457486	05/03/2002	Nữ		2NT	9.40	8.25	9.00		27.15	1
436	01034365	NGUYỄN THU HUYỀN	001302015112	30/10/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.00		27.15	1
437	28020225	LÊ THỊ LINH	038302017836	29/05/2002	Nữ		2NT	9.40	8.25	9.00		27.15	1
438	18017691	ĐINH THỊ HỒNG NGỌC	122349887	06/11/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.00		27.15	1
439	29026524	NGUYỄN THỊ HẢI QUỲNH	187897639	28/10/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.00		27.15	1
440	25000465	TRẦN THỊ THƯƠNG THƯƠNG	036302008030	23/03/2002	Nữ		2	9.40	8.50	9.00		27.15	3
441	25000515	PHẠM ANH TUẤN	036202008682	28/01/2002	Nam		2	8.40	9.50	9.00		27.15	2
442	26014802	NGÔ THỊ VÂN AN	034302006120	22/01/2002	Nữ		2NT	9.40	8.50	8.75		27.15	1
443	18008895	ĐỖ VIỆT ANH	122345724	08/12/2001	Nam		1	9.40	8.25	8.75		27.15	1
444	15000045	NGUYỄN QUẾ CHI	132427013	29/10/2002	Nữ		2	9.40	8.75	8.75		27.15	1
445	25015406	NGUYỄN VĂN QUÝ	036202008272	05/12/2002	Nam		2NT	9.40	8.50	8.75		27.15	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
446	28016899	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	038301017313	14/06/2001	Nữ		2NT	9.40	8.50	8.75		27.15	1
447	28000098	NGUYỄN NHO BÌNH	038202021560	22/10/2002	Nam		2	9.40	8.75	8.75		27.15	2
448	01014710	HOÀNG ANH TÚ	001202013653	22/11/2002	Nam		3	9.40	9.00	8.75		27.15	2
449	25016007	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	036302012231	11/10/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	8.50		27.15	1
450	30003905	TRẦN THỊ HÀ NGÂN	184451627	06/09/2002	Nữ		2NT	9.40	8.75	8.50		27.15	1
451	31003167	PHẠM THỊ HỒNG QUYÊN	044302005491	02/08/2002	Nữ		1	9.40	8.50	8.50		27.15	1
452	01032220	NGUYỄN LƯU ANH MINH	001202007874	03/11/2002	Nam		2	9.40	9.00	8.50		27.15	2
453	25000117	TRẦN DOÃN ĐỨC	036202010641	13/05/2002	Nam		2	9.40	9.00	8.50		27.15	10
454	28016374	NGUYỄN THỊ THỦY	038302017468	14/03/2002	Nữ		2NT	9.40	9.00	8.25		27.15	1
455	27007986	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	037302005682	04/02/2002	Nữ		1	9.40	9.00	8.00		27.15	1
456	15009604	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	132486099	07/09/2002	Nữ		1	9.40	9.00	8.00		27.15	1
457	21016322	NGUYỄN VĂN THẮNG	062202000016	19/02/2002	Nam		2NT	9.40	9.25	8.00		27.15	1
458	17011391	LÊ MINH HIẾU	034202010448	21/02/2002	Nam		2	9.60	7.75	9.50		27.10	2
459	29013696	PHẠM TRẦN DƯỢC HOÀN	187834797	21/03/2002	Nam		1	8.60	8.25	9.50		27.10	4
460	18008336	NGUYỄN NGỌC HÀ	122409955	22/09/2002	Nữ		1	9.60	7.50	9.25		27.10	4
461	28011045	TRƯƠNG VŨ HIẾU	038202006689	16/07/2002	Nam		1	8.60	8.50	9.25		27.10	1
462	29019588	TRẦN THỊ TRÀ	187959006	10/02/2002	Nữ		1	8.60	8.50	9.25		27.10	1
463	22006210	LÂM THỊ NƯƠNG	033301005217	11/01/2001	Nữ		2NT	9.60	8.00	9.00		27.10	1
464	01079114	NGUYỄN MẠNH TIẾN	001202016395	07/04/2002	Nam		3	9.60	8.50	9.00		27.10	2
465	08004018	LÊ QUANG DUY	063531641	08/04/2002	Nam		1	9.60	7.75	9.00		27.10	4
466	25014033	VŨ THỊ THẢO LINH	036302005380	28/10/2002	Nữ		2NT	9.60	8.25	8.75		27.10	1
467	24000237	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	035302004124	27/10/2002	Nữ		2	9.60	8.50	8.75		27.10	1
468	19012333	NGUYỄN LỆ CHI	126000007	03/09/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	8.50		27.10	1
469	28024969	TRƯƠNG THỊ HÀ	038302011961	22/06/2002	Nữ		1	9.60	8.25	8.50		27.10	1
470	01036292	ĐỖ THANH TÂM	001302013717	04/05/2002	Nữ		2	9.60	8.75	8.50		27.10	1
471	27004975	PHẠM THỊ NGỌC MINH	037302004090	23/02/2002	Nữ		2NT	9.60	8.50	8.50		27.10	4
472	29026540	TRẦN VĂN SANG	187976011	27/02/2002	Nam	01	2	8.60	7.75	8.50		27.10	1
473	26009333	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	034302002634	24/10/2002	Nữ		2NT	8.80	8.00	9.75		27.05	1
474	19000048	NGUYỄN QUỲNH CHI	125990726	03/08/2002	Nữ		2	8.80	8.50	9.50		27.05	1
475	01033927	NGUYỄN THU HIỀN	001302014499	02/07/2002	Nữ		2	8.80	8.50	9.50		27.05	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
476	24000079	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	035302004296	28/12/2002	Nữ		2	8.80	8.75	9.25		27.05	1
477	19010655	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	125904951	24/02/2002	Nữ		2NT	8.80	8.50	9.25		27.05	1
478	25017445	NGUYỄN VĂN THOAN	036202011755	24/10/2002	Nam		2NT	8.80	8.50	9.25		27.05	1
479	26006193	NGUYỄN HƯƠNG MAI	034302008835	26/05/2002	Nữ		2NT	8.80	8.50	9.25		27.05	2
480	25002940	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	036302004332	21/11/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.00		27.05	1
481	21011208	NGUYỄN THẾ TRIỀU DƯƠNG	030202002021	05/10/2002	Nam		2	8.80	9.00	9.00		27.05	1
482	16010972	NGUYỄN THẢO LINH	024302000045	30/11/2002	Nữ		2	8.80	8.75	9.00	0.25	27.05	1
483	01060522	NGUYỄN THÀNH LONG	001201012734	18/12/2001	Nam		2	8.80	9.00	9.00		27.05	1
484	15002036	NGUYỄN NGỌC TÙNG	132429116	08/04/2002	Nam		2	8.80	9.00	9.00		27.05	1
485	25008812	ĐÀO HẢI YẾN	036302007870	22/05/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.00		27.05	1
486	21004037	PHẠM THỊ SEN	030302005008	12/10/2002	Nữ		2NT	8.80	8.75	9.00		27.05	9
487	01030500	ĐẶNG CAO THÀNH ĐẠT	001202011243	05/11/2002	Nam		2	9.80	8.25	8.75		27.05	1
488	26008391	NHÂM ĐỨC BÁCH	034201007650	07/12/2001	Nam	04	2NT	8.80	7.00	8.75		27.05	1
489	28013336	LÊ THỊ THÚY HẰNG	038302019826	11/11/2002	Nữ		2NT	8.80	9.00	8.75		27.05	2
490	29008485	LÊ THỊ HƯƠNG	187859765	10/05/2002	Nữ		2NT	8.80	9.00	8.75		27.05	2
491	27001943	ĐỖ THỊ KHÁNH HUYỀN	037302000075	30/08/2002	Nữ		2NT	9.80	8.25	8.50		27.05	1
492	28019025	ĐỖ THỊ KIM ANH	038302015402	02/06/2002	Nữ	06	2NT	8.80	8.25	8.50		27.05	1
493	28002129	VÕ KIM ANH	038302001286	14/02/2002	Nữ		2	8.80	8.25	8.50	1.25	27.05	1
494	21018004	NGUYỄN HỒNG PHÚC	030202009387	01/05/2002	Nam		2NT	8.80	9.25	8.50		27.05	1
495	23001190	BÙI THẾ ANH	113777045	08/06/2002	Nam	01	1	8.80	7.25	8.25		27.05	1
496	19014431	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LAN	125964760	12/06/2002	Nữ		2NT	9.00	8.00	9.50		27.00	1
497	28004994	NGUYỄN THỊ THI	038302017800	04/04/2002	Nữ		2	9.00	8.25	9.50		27.00	1
498	01037146	NGÔ MINH HIẾU	001200011849	01/01/2000	Nam		2	9.00	8.25	9.50		27.00	2
499	17005564	PHẠM THỊ THÚY AN	022302002230	13/09/2002	Nữ		2	9.00	8.25	9.25	0.25	27.00	1
500	62000692	DƯƠNG CHÍ CÔNG	040833518	23/09/2002	Nam		1	9.00	8.00	9.25		27.00	1
501	01072698	NGUYỄN TRUNG HIẾU	001202026164	01/08/2002	Nam		2	9.00	8.50	9.25		27.00	1
502	01039022	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	001302026440	03/10/2002	Nữ		2	9.00	8.50	9.25		27.00	1
503	25008998	NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ	036302008742	26/07/2002	Nữ		2NT	9.00	8.25	9.25		27.00	1
504	41008337	NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN	225924179	22/03/2002	Nữ		2	9.00	8.50	9.25		27.00	1
505	01036256	LÊ THỊ THU QUỲNH	001302010674	09/05/2002	Nữ		2	9.00	8.50	9.25		27.00	1

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
506	03009824	HOÀNG THỊ HẢI VÂN	031302003869	30/01/2002	Nữ		3	9.00	8.25	9.25	0.50	27.00	1
507	24000278	NGÔ THU TRANG	035302003473	22/01/2002	Nữ		2	9.00	8.50	9.25		27.00	3
508	01017355	LÊ GIANG SƠN	001202018104	07/10/2002	Nam		3	9.00	8.75	9.25		27.00	4
509	29000086	TRẦN THỊ THÙY LINH	188003354	29/06/2002	Nữ		2NT	9.00	8.25	9.25		27.00	5
510	29028960	CUNG ĐÌNH TRUNG	187945677	23/12/2002	Nam		1	9.00	8.00	9.25		27.00	11
511	01062213	NGUYỄN VIỆT HIẾU	001202011195	01/06/2002	Nam		2	9.00	8.75	9.00		27.00	1
512	22005399	CHU NGUYỄN THẢO LINH	033302002507	01/05/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00		27.00	1
513	21003895	TRẦN THỊ NGỌC MAI	030302002366	08/03/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00		27.00	1
514	30004453	NGUYỄN LÊ VIỆT NHẬT	184419559	24/08/2002	Nam		2	9.00	8.75	9.00		27.00	1
515	28025776	MAI ÁNH QUỲNH	038302004195	29/03/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00		27.00	1
516	25003400	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	036302010269	26/10/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00		27.00	1
517	19012719	NGUYỄN HUYỀN TRANG	125954165	02/11/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00		27.00	1
518	01066438	NGUYỄN THU TRANG	001302020900	07/03/2002	Nữ		2	9.00	8.75	9.00		27.00	1
519	14002872	TẠ VĂN TUẤN	051140378	28/07/2002	Nam		1	9.00	8.25	9.00		27.00	1
520	26015654	TRẦN MINH YẾN	034302005770	24/12/2002	Nữ		2NT	9.00	8.50	9.00		27.00	1
521	21007588	NGUYỄN VĂN CÔNG	030201004056	04/10/2001	Nam		2NT	9.00	8.75	8.75		27.00	1
522	16006868	NGÔ THỊ PHƯƠNG HẢO	026301000262	05/05/2001	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.75		27.00	1
523	19008731	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	125993568	20/02/2002	Nữ		2NT	9.00	8.75	8.75		27.00	1
524	01008107	NGUYỄN THỊ MINH THẢO	001302026269	26/05/2002	Nữ		3	9.00	9.25	8.75		27.00	1
525	22004827	NGUYỄN THỊ BÔNG	033302000035	12/03/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	8.50		27.00	1
526	25005210	NINH THỊ THU HUYỀN	036302007150	19/11/2002	Nữ		2NT	9.00	9.00	8.50		27.00	1
527	28003289	NGUYỄN HỮU THẮNG	038202010787	07/01/2002	Nam		2	9.00	9.25	8.50		27.00	1
528	09001496	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP	071118307	02/09/2002	Nữ	01	1	9.00	7.75	7.50		27.00	1
529	25016215	VŨ THỊ THU THỦY	036302012095	15/09/2002	Nữ		2NT	9.20	7.75	9.50		26.95	1
530	22008845	TRỊNH THỊ TỔ UYÊN	033302000285	06/10/2002	Nữ		2NT	9.20	7.75	9.50		26.95	3
531	01023500	PHẠM THỊ HÀ ANH	001302029769	22/12/2002	Nữ		3	9.20	8.50	9.25		26.95	1
532	25013727	NGÔ LỆ CHI	036302009566	19/08/2002	Nữ		2NT	9.20	8.00	9.25		26.95	1
533	01008817	NGÔ THỊ KIỀU GIANG	022302000372	29/08/2002	Nữ		3	9.20	8.50	9.25		26.95	1
534	31002620	NGUYỄN PHI NHUNG	044302005209	17/02/2002	Nữ		2	9.20	8.25	9.25		26.95	1
535	30014198	HỒ SỸ SƠN	184399610	06/01/2001	Nam		1	9.20	7.75	9.25		26.95	1

nk

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
536	24000066	TRẦN THỊ KHÁNH DƯƠNG	035302005307	11/10/2002	Nữ		2	9.20	8.25	9.25		26.95	6
537	12000131	BÙI THỊ THỦY DUNG	036302008096	21/11/2002	Nữ		2	9.20	8.50	9.00		26.95	1
538	30003811	NGUYỄN THỊ HẰNG	184451552	03/12/2002	Nữ		1	9.20	8.00	9.00		26.95	1
539	28016154	LÊ THỊ PHƯƠNG LAM	038302017461	25/08/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.00		26.95	1
540	25016014	PHẠM THỊ TUYẾT LINH	036302012481	09/10/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.00		26.95	1
541	01022931	NGUYỄN BÍCH NGỌC	001302009423	27/09/2002	Nữ		3	9.20	8.75	9.00		26.95	1
542	28014752	NGUYỄN THỊ THANH	038302018546	27/09/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.00		26.95	1
543	26007565	ĐỖ XUÂN TRUNG	034201006544	29/06/2001	Nam		2NT	9.20	8.25	9.00		26.95	1
544	29028336	NGUYỄN ĐỨC TÀI	187821172	01/10/2002	Nam		2	9.20	8.50	9.00		26.95	3
545	29004255	VŨ THỊ LAN ANH	187951210	15/02/2002	Nữ		2NT	9.20	8.25	9.00		26.95	4
546	01040496	MAI PHƯƠNG ANH	001302002432	15/08/2002	Nữ		3	9.20	9.00	8.75		26.95	1
547	25015700	TRẦN THỊ LAN ANH	036302012037	22/03/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	1
548	22006483	VŨ THỊ CHUYỀN	033302001973	11/06/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	1
549	22001965	DƯƠNG THỊ BÍCH HẬU	033302006997	23/08/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	1
550	25006764	VŨ THỊ LINH	036302010228	23/06/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	1
551	01002217	NGUYỄN ĐĂNG PHÚC	027202000015	21/07/2002	Nam		3	9.20	9.00	8.75		26.95	1
552	26004503	ĐINH THỊ PHƯƠNG	034302010313	28/12/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	1
553	26013308	HÀ THỊ MINH ÁNH	034302006058	21/10/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	2
554	25008618	TỔNG THỊ THU PHƯƠNG	036302001892	17/11/2002	Nữ		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	4
555	21003031	VƯƠNG VĂN HÙNG	030202011145	25/09/2002	Nam		2NT	9.20	8.50	8.75		26.95	5
556	01054718	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	001302011843	14/11/2002	Nữ		2	9.20	9.00	8.50		26.95	1
557	16006189	HÀ THỊ NGUYỆT HIỀN	026302006018	17/07/2002	Nữ		1	9.20	8.50	8.50		26.95	1
558	25015878	ĐOÀN THỊ THANH HÒA	036302004862	03/11/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.50		26.95	1
559	28025623	NGUYỄN THỊ LINH	038301003717	04/06/2001	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.50		26.95	1
560	28023583	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	038302016499	24/11/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.50		26.95	1
561	01045411	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	001302039108	06/04/2002	Nữ		2	9.20	9.00	8.50		26.95	1
562	28024447	NGUYỄN THỊ HÀ	038302012324	17/08/2002	Nữ		1	9.20	8.50	8.50		26.95	2
563	22012539	CAO THỊ LINH	033302004186	14/05/2002	Nữ		2NT	9.20	8.75	8.50		26.95	2
564	26006935	NGUYỄN VĂN THẶNG	034202003089	24/06/2002	Nam		2NT	9.20	8.75	8.50		26.95	2
565	17012613	TRẦN ĐỨC TÂM	022202002018	12/04/2002	Nam		1	9.20	8.50	8.25	0.25	26.95	1

nh

TT	SBD	Họ Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Điểm Toán học	Điểm Vật lý	Điểm Hóa học	Điểm khuyến khích	Tổng điểm xét tuyển	NV trúng tuyển
566	25015311	ĐỖ THỊ THÚY NGÂN	036302008206	13/11/2002	Nữ		2NT	9.20	9.25	8.00		26.95	1
567	28004748	NGUYỄN HUY KHÁNH	038202013283	06/05/2002	Nam		2NT	8.40	8.25	9.75		26.90	2
568	25014276	NGUYỄN MINH THU	036302008448	04/07/2002	Nữ		2NT	9.40	7.50	9.50		26.90	6
569	01005363	NGUYỄN NGỌC HIỀN	001302019125	31/12/2002	Nữ		3	9.40	8.25	9.25		26.90	1
570	26012948	NGUYỄN THỊ THANH MỸ	034302009524	01/11/2002	Nữ		2NT	9.40	7.75	9.25		26.90	1
571	25014786	VŨ THỊ THỦY	036302009244	07/04/2002	Nữ		2NT	9.40	7.75	9.25		26.90	1
572	21017848	HOÀNG THỊ HƯƠNG LINH	030302005134	26/06/2002	Nữ		2NT	9.40	7.75	9.25		26.90	3

Ghi chú: Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học bằng cách nộp Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020 trực tiếp tại Trường hoặc qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh trước 17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2020 (tính theo dấu bưu điện đối với trường hợp gửi chuyển phát nhanh). Trường hợp thí sinh có điểm cộng khuyến khích phải nộp kèm theo bản chính và 02 bản công chứng Giấy chứng nhận học sinh giỏi cấp Tỉnh/ Thành phố, và/ hoặc Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

- Địa chỉ nhận xác nhận nhập học: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13, 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 0243.8264465.

Những thí sinh không nộp giấy tờ trên cho Trường trong thời gian quy định xem như từ chối nhập học.

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2020
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Bình